

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HSST

Ngày 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Toàn Tính và bà Hoàng Thị Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thành Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tham gia phiên tòa: ông Bế Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2019/HSST ngày 23/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/HSST-QĐTA ngày 27/9/2019 đối với bị cáo:

Nông Thị U; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 04/02/1992 tại P – Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Phố H thị trấn Q huyện U tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nông B, sinh năm 1953; con bà Đàm T, sinh năm 1953 (đã chết); chồng: Bế V, sinh năm 1990 (ly thân); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo là con út trong gia đình trong gia đình có năm chị, em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

- ***Người làm chứng:*** Nguyễn Văn T (sinh năm 1988, trú tại xóm B xã N huyện Y tỉnh Hà Giang). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/7/2019 tổ công tác Công an huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xóm Pò Tập thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Thị U đang có hành vi ghi số

“793” trái phép cho anh Nguyễn Văn T với số tiền 50.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: số tiền 770.000 đồng; 04 cặp đề màu vàng bên trên có ghi nhiều chữ số; 01 tờ giấy A4 có ghi nhiều chữ số và đưa Nông Thị U về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Nông Thị U đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau: khoảng 17 giờ ngày 26/7/2019 Nông Thị U đến trước cửa hàng tạp hóa của anh Đàm V (sinh năm 1983, trú tại: xóm Pò Tập thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng) ghi số lô, số đề và ba càng rồi tổng hợp thành bảng để trả tiền cho khách trúng thưởng với tỷ lệ chơi thắng thua và hình thức thanh toán như sau:

Hình thức chơi “đề”: người chơi lựa chọn một hoặc nhiều cặp số tự nhiên từ 00 đến 99 để đặt cược, căn cứ vào kết quả quay thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thắng cuộc, với tỷ lệ thắng cược là 1 ăn 70.

Hình thức chơi “lô” người chơi cũng chọn các cặp số tự nhiên như chơi “đề” nhưng kết quả đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy, 01 điểm lô giá trị tương đương 23.000 đồng tỷ lệ thắng cược là 80.000 đồng.

Đối với hình thức chơi “ba càng” người chơi sẽ chọn một dãy số gồm 03 chữ số, nếu 03 số người chơi chọn trùng 03 số cuối giải đặc biệt thì sẽ thắng, với tỷ lệ thắng cược là 1 ăn 350, tương đương 1.000 đồng ăn 350.000 đồng.

Hình thức thanh toán: hàng ngày trực tiếp nhận cược từ người chơi sau đó tổng hợp bảng và tính phần trăm hoa hồng cho người ghi số đề là 20%, còn số lô và ba càng thì người ghi không được phần trăm. Khi có người chơi trúng thưởng Nông Thị U bỏ tiền ra trả cho người trúng thưởng, nếu không trúng thưởng thì Nông Thị U hưởng toàn bộ số tiền từ người chơi lô, đề, ba càng.

Trong ngày 26/7/2019 Nông Thị U đã nhận ghi trực tiếp số lô, số đề và ba càng từ người chơi được tổng cộng là 15.618.000 đồng (trong đó số tiền ghi đề là 6.868.000 đồng, số tiền ghi lô là 8.510.000 đồng và 240.000 đồng tiền ghi ba càng). Khi lực lượng chức năng lập biên bản quả tang chỉ thu giữ được 770.000đ (gồm có 50.000đ của Nguyễn Văn T vừa cược với Nông Thị U), số còn lại 14.848.000đ là số tiền những người chơi số lô, số đề, ba càng ghi nợ với Nông Thị U, nên không thu giữ được. Tuy nhiên tổng số tiền mà người chơi cá cược với Nông Thị U ngày 26/7/2019 được xác định là 15.618.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo khai đã ghi số lô, số đề từ vài ngày trước đó, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi phạm tội nhiều lần.

Qua kết quả điều tra xác định Đàm V không liên quan gì đến hành vi đánh bạc của Nông Thị U nên không xem xét xử lý đối với Đàm Văn Thiện là đúng quy định.

Đối với những người đánh bạc với bị cáo Nông Thị U, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc với Nông Thị U, tuy nhiên hành vi chưa cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Thị U về tội: “Đánh bạc” theo Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nông Thị U từ 30 đến 35 triệu đồng; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong ngày 26/7/2019 Nông Thị U đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi trực tiếp số lô, số đề và ba càng từ người chơi được tổng cộng là 15.618.000 đồng (trong đó số tiền ghi đề là 6.868.000 đồng, số tiền ghi lô là 8.510.000 đồng và 240.000 đồng tiền ghi ba càng). Như vậy tổng số tiền mà người chơi cá cược với Nông Thị U ngày 26/7/2019 là 15.618.000 đồng, Nông Thị U thu lợi bất chính từ việc ghi số lô, số đề và ba càng là 15.618.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Thị U đã thừa nhận đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề và ba càng cá cược bằng tiền mặt, điều đó phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, Cáo trạng số 43/CTr-VKS ngày 23/9/2019 của VKSND huyện Phục Hòa truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, vi phạm sự quản lý thống nhất của Nhà nước về các hình thức cá cược, vui chơi có thưởng, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật

tự trị an, là tệ nạn xã hội bị quần chúng nhân dân lên án. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình mà còn vi phạm với động cơ vụ lợi, cá cược được thua bằng tiền, do đó cần phải xử lý hình sự nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nông Thị U phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi vì vậy sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đã đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Mức hình phạt tiền cũng căn cứ vào số tiền đã được bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép và tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, tuy nhiên khi đề xuất mức phạt tiền đối với bị cáo là có phần hơi cao so với tính chất, mức độ và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[5] Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) cặp đề màu vàng bên trên có ghi nhiều chữ số là công cụ được các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền trong bảng ghi số lô, số đề và ba càng mà những người chơi ghi nợ của bị cáo Nông Thị U ngày 26/7/2019 là 14.848.000đ sẽ bị truy thu để sung ngân sách nhà nước. (bảng tổng hợp số lô, số đề, ba càng là 15.618.000đ, cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 770.000đ, còn 14.848.000đ Nông Thị U cho những người cá cược ghi nợ).

- Đối với số tiền 2.664.000đ cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, trong đó có 770.000đ có nguồn gốc do bị cáo thu được từ những người ghi số đề, số lô và ba càng, cho nên sẽ bị tịch thu để sung ngân sách nhà nước, còn lại 1.894.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) túi da màu xám bạc hình chữ nhật, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35 và điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nông Thị U phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nông Thị U 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 04 (bốn) cặp đề màu vàng bên trên có ghi nhiều chữ số.

- Tịch thu để sung ngân sách nhà nước: 770.000đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Truy thu của bị cáo Nông Thị U số tiền 14.848.000đ (mười bốn triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) túi da màu xám bạc hình chữ nhật và 1.894.000đ (một triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng), nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng của vụ án hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Thị U phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Phục Hòa;
- Công an huyện Phục Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Phục Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp